

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**
Bản án số: 131/2021/HSST
Ngày: 01-3-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát Tường

Bà Nguyễn Thị Phương Nga

Thư ký phiên toà: Bà Trần Minh Phương- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 137/2021/HSST, ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/HSST- QĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Hồng Ph, sinh năm 1966.

HKTT và Nơi ở hiện nay: Đường T, phường L, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Q (đã chết) và bà Đinh Thị Th (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị Y, có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 12/10/2020 bị Công an phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Nhân thân: Ngày 26/8/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 08/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2018.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Bị hại: Anh Lê Xuân L, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h20 phút ngày 17/10/2020, Lê Hồng Ph một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave alpha màu xanh BKS 36H3-5540 đi đến khu đô thị Đ, phường Đ, thành phố H. Khi đi đến lô 16C1 Mặt bằng 199, Ph thấy có nhiều cốt pha nhưng không có người trông coi nên Ph đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Ph để xe máy phía bãi cỏ cạnh vỉa hè và trèo qua hàng rào bằng thép B40, cao khoảng 1,5m. Ph đi vào bên trong lấy trộm 02 chân giàn giáo chữ U, cao 1,75m và 03 ống sắt dài 1,5m đưa ra khỏi hàng rào. Sau khi lấy được tài sản, Ph vác ra gần vị trí để xe máy, khi Ph đang tìm dây buộc tài sản trộm cắp được lên xe máy thì bị anh L là chủ sở hữu tài sản phát hiện, báo Công an phường Đ. Công an phường Đ, thành phố H đã bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Theo báo cáo của bị hại là anh Lê Xuân L, số tài sản trên là của anh, có giá trị 1.400.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 287/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2020, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thanh Hóa đã kết luận: 02 chân giàn giáo có giá trị 400.000đ; 03 ống kim loại tròn có giá trị 600.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 1.000.000đ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ số tài sản trên và trả lại cho anh L, anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra phát hiện ngày 12/10/2020 Lê Hồng Ph bị Công an phường B, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave alpha màu xanh BKS 36H3-5540, quá trình điều tra xác minh chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Trương Minh T, sinh năm 1982, trú tại đường T, phường B, thành phố H. Anh T cho Ph mượn xe để đi nhưng không biết Ph sử dụng xe vào việc trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Trương Minh T.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hồng Phong đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại cáo trạng số 33/CT-VKS, ngày 14/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố Lê Hồng Ph về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm s,x khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Lê Hồng Ph phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về phần dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hồng Ph khai nhận: Khoảng 01h20 phút ngày 17/10/2020, tại khu vực Lô 16C1 mặt bằng 199 khu đô thị Đ, phường Đ, thành phố H; Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Lê Hồng Ph đã đột nhập vào kho bãi tập kết cốt pha của anh Lê Xuân L trộm cắp 02 chân giàn giáo chữ U và 03 ống sắt có giá trị 1.000.000đ.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lê Hồng Ph phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp tài sản. Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000đ nhưng do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo cũng như giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, đã bị xét xử hai lần và đang có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng vẫn cố tình vi phạm, chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là liệt sĩ. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về phần dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu, bị hại đã nhận lại tài sản và không có thắc mắc, yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm s,x khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng Ph phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng Ph 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về phần bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Bị cáo Lê Hồng Ph phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Trương Thị Anh

